

Victorian Certificate of Education  
Year

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER           Letter

**VIETNAMESE**  
**SECOND LANGUAGE**  
**Written examination**

Day Date

Reading time: \*.\*.\* to \*.\*.\* (15 minutes)

Writing time: \*.\*.\* to \*.\*.\* (2 hours)

**QUESTION AND ANSWER BOOK**

**Structure of book**

| Section    | Number of questions | Number of questions to be answered | Number of marks |
|------------|---------------------|------------------------------------|-----------------|
| 1 – Part A | 1                   | 1                                  | 10              |
| – Part B   | 1                   | 1                                  | 10              |
| 2 – Part A | 1                   | 1                                  | 20              |
| – Part B   | 1                   | 1                                  | 15              |
| 3          | 4                   | 1                                  | 20              |
|            |                     |                                    | Total 75        |

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

**Materials supplied**

- Question and answer book of 17 pages, including **assessment criteria** on page 17

**Instructions**

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

**Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.**

**SECTION 1****Part A – Listening and responding in English****Instructions for Section 1 – Part A****Text 1, Question 1** (10 marks)

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All responses **must** be based on the text.

**TEXT 1** – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.

**Question 1**

**a.** What does Tim do at work daily?

4 marks

---



---



---



---



---



---

**b.** Identify the characteristics of the optimistic elderly people in the retirement villages.

3 marks

---



---



---



---

**c.** How should elderly people prepare for retirement? Give the three suggestions made by Tim.

3 marks

- ---
- ---
- ---

**Part B – Listening and responding in Vietnamese**

**Instructions for Section 1 – Part B**

**Text 2, Question 2 (10 marks)**

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

All responses **must** be based on the text.

**TEXT 2** – Answer the following questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

**Question 2**

**a.** Provide evidence from the text to show how the weekly magazine *Tuong Lai* is very successful in terms of its advertising services.

Đưa ra những dẫn chứng trong bài cho thấy tuần báo *Tuong Lai* làm thế nào để thành công trong dịch vụ quảng cáo của họ.

6 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**b.** Besides advertisers, what kinds of readers are attracted to the magazine?

Bên cạnh các nhà quảng cáo, tạp chí còn thu hút các loại độc giả nào?

4 marks

---

---

---

---

---

**SECTION 2****Part A – Reading, listening and responding in English****Instructions for Section 2 – Part A****Texts 3A and 3B, Question 3 (20 marks)**

You have five minutes to read Text 3A.

At the end of the five minutes, Text 3B, a listening text, will be played. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Answer the questions in **ENGLISH**. Questions may relate to either Text 3A or Text 3B, or to both texts. All responses **must** be based on the texts.

**TEXT 3A****Tranh lụa thêu**

Nếu trước kia tranh lụa thêu tay truyền thống thường được sử dụng trong các gia đình quyền quý, giàu có thì ngày nay sản phẩm tranh lụa thêu đã được phát triển rộng rãi ở mọi tầng lớp trong xã hội và là vật trang trí không thể thiếu trong các gia đình Việt Nam. Trải qua một quá trình lịch sử lâu đời, những bức tranh này trở thành nơi lưu giữ nhiều giá trị và truyền thống văn hoá của người Việt.

Tranh lụa thêu mô tả đặc điểm của cuộc sống ở Việt Nam, mang đến những nét đẹp hài hòa từ sự nhẹ nhàng trong từng đường kim mũi chỉ cùng với sự thận trọng và tỉ mỉ của người thực hiện. Từng bàn tay khéo léo thêu nên những cánh hoa, thư pháp và con người Việt Nam. Đây quả là một nghệ thuật thủ công đáng tôn trọng mà cần được duy trì và phát huy.

Lựa chọn tranh lụa thêu cần chú ý đến màu sắc của bức tranh. Tranh thường thể hiện sự nhẹ nhàng bình dị nhưng điều này lại hoàn toàn không đồng nghĩa với sự tẻ nhạt.

Bằng đường kim mũi chỉ điêu luyện để tạo thành, những bức tranh lụa thêu độc đáo chắc chắn sẽ là một món quà ý nghĩa mà bạn muốn dành tặng cho người thân và bạn bè.

**Phần trăm các sản phẩm tranh thêu tay, thị trường và hình thức kinh doanh hiện nay**

| Sản phẩm tranh thêu tay | Phần trăm (%) | Khách hàng | Phần trăm (%) | Hình thức kinh doanh | Phần trăm (%) |
|-------------------------|---------------|------------|---------------|----------------------|---------------|
| Làng quê                | 25            | Công sở    | 60            | Trực tuyến           | 20            |
| Tử quý                  | 25            | Xuất khẩu  | 25            | Chợ                  | 30            |
| Sơn thủy                | 15            | Du lịch    | 15            | Đại lý               | 50            |
| Hoa                     | 15            |            |               |                      |               |
| Quà tặng                | 10            |            |               |                      |               |
| Nghệ thuật              | 5             |            |               |                      |               |
| Chân dung               | 5             |            |               |                      |               |

You may make notes in this space for Text 3A and Text 3B.

Write your responses to Question 3 on the following pages.

**SECTION 2 – Part A – continued**  
**TURN OVER**

**TEXTS 3A and 3B** – Answer the following questions in **ENGLISH**.  
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.

**Question 3**

**a.** What does the table reveal about the current status of silk embroidery in Vietnam? 6 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**b.** Provide evidence from the reading text (Text 3A) to show how the status of silk embroidery has changed over the centuries. 2 marks

---

---

---

---

c. Describe the features of silk embroidery.

5 marks

You may make notes  
in this space.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

d. How did the grandmother become a famous embroiderer?

5 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

e. What evidence is there in both texts that silk embroidery is a  
handicraft that should be valued?

2 marks

---

---

---

---

**Part B – Reading and responding in Vietnamese****Instructions for Section 2 – Part B****Text 4, Question 4 (15 marks)**

Read the text and then answer the question in approximately 150 words in **VIETNAMESE** on page 10. Your response **must** be based on the text.

**TEXT 4** – Answer the following question in complete sentences in **VIETNAMESE**. Responses in the wrong language will receive no credit.

**Học nghề có thể thu nhập cao hơn học đại học**

Theo nghiên cứu cho biết, nhiều người trẻ tuổi ở Úc, nếu học nghề có thể có thu nhập cao hơn học đại học, đặc biệt là học những ngành kỹ thuật, xây dựng và thương mại ở các trường nghề.

Nghiên cứu cho thấy, trong mười năm qua, số lượng sinh viên ghi danh vào đại học tăng 1/3, trong khi số lượng học viên ghi danh học trường nghề giảm 43% trong năm năm qua. Một số sinh viên tốt nghiệp đại học khó tìm được việc làm, nhất là trong các ngành học tổng quát như nhân văn và khoa học.

Ước tính, tới năm 2023, Úc sẽ cần tới một triệu người lao động có tay nghề. Vì vậy, sẽ có sự thiếu hụt nhân lực trầm trọng nếu số lượng người trẻ chọn học nghề bị sụt giảm. Chúng ta cần thay đổi nhận thức về loại hình đào tạo này vì các bậc cha mẹ vẫn còn tin rằng con đường đúng đắn cho con cái là học đại học để có tương lai, sự nghiệp tốt hơn và thu nhập cao hơn. Điều này chỉ đúng cho một số trường hợp, chứ không phải cho tất cả mọi người, khi nhiều học sinh chỉ giỏi về thực tế chứ không giỏi về mặt học thuật.

Hiện tại, chính phủ Úc có chương trình đào tạo nghề miễn phí trong các trường TAFE để giúp học viên có cơ hội được đào tạo cho những ngành nghề có nhu cầu cao trong tiểu bang Victoria.

**Trang quảng cáo trên mạng****TAFE miễn phí, lại cho nhiều công việc**

- Có được các kỹ năng cần thiết để có được một công việc theo nhu cầu của thị trường.
- TAFE miễn phí cho các khóa học ưu tiên, mang đến cho người dân Victoria nhiều cơ hội học tập tại TAFE.
- TAFE miễn phí cho các khóa học ưu tiên, giảm gánh nặng về tài chính cho sinh viên muốn đào tạo trong các khóa học dẫn đến việc làm theo nhu cầu của các nhà tuyển dụng Victoria.
- TAFE miễn phí cho các khóa học ưu tiên cho học viên đủ điều kiện được đào tạo với sự trợ cấp của chính phủ.

References: reproduced by permission of the Australian Broadcasting Corporation – Library Sales; adapted from ‘University debt and limited job prospects mean learning a trade at TAFE is better for income, report finds’, Natasha Robinson, ABC, 12 August 2019; Natasha Robinson © 2019 ABC; TAFE Victoria, <www.vic.gov.au/free-tafe>



**Question 4**

Your cousin is finishing high school this year and does not want to go to university. He is very good with his hands and wants to become a tradesman. He emailed you and asked for advice. Write an email in reply to your cousin, using information from Text 4, including the brochure, to assure him that he will benefit from doing a TAFE course because it will give him the skills needed for his chosen career.

Em họ của em sắp tốt nghiệp lớp 12 và tỏ ý không muốn học lên đại học. Em ấy rất có khiếu làm việc bằng tay và muốn trở thành một người thợ. Em ấy gửi điện thư cho em để xin ý kiến. Em hãy viết điện thư trả lời, dùng những thông tin trong Văn bản 4 bao gồm trang quảng cáo trên mạng để khẳng định với em ấy rằng học một khóa học nghề ở cao đẳng sẽ được hưởng lợi bởi vì nó sẽ cung cấp cho em những kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp em ấy định chọn.

You may make notes in this space.

Write your response to Question 4 on the following pages.





**SECTION 3 – Writing in Vietnamese****Instructions for Section 3****Questions 5–8 (20 marks)**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

**Question 5**

‘Travelling helps to promote personal wellbeing as well as understanding and communication between countries.’ Write an article for a local newspaper about this statement and provide personal examples to support your ideas.

‘Du lịch giúp đời sống con người thăng hoa, nâng cao sự hiểu biết và giao tiếp giữa các quốc gia.’ Viết một bài báo cho tờ báo địa phương về quan điểm này và đưa ra những ví dụ cá nhân để chứng minh cho quan điểm của em.

**OR****Question 6**

Write an evaluative review of a well-known festival for a Vietnamese newspaper.

Viết một bài đánh giá để nhận xét về một lễ hội nổi tiếng và bài đánh giá này sẽ được đăng trên một tờ báo Việt ngữ.

**OR****Question 7**

Write an imaginative short story for adolescents. Your story will present a utopian society in which people utilise smart screens in their everyday lives. Your story will be published in a youth magazine.

Viết một câu chuyện ngắn tưởng tượng cho một nhóm thanh thiếu niên. Truyện của em sẽ viết về một xã hội tương lai hoàn hảo không tưởng mà trong đó con người sử dụng những màn hình thông tin hiện đại vào mọi sinh hoạt hàng ngày. Câu chuyện của em sẽ được đăng trên tạp chí dành cho giới trẻ.

**OR****Question 8**

You have been invited to deliver a speech at the ‘Young people and a balanced lifestyle: work and study versus leisure’ conference. Write the script for your speech to persuade attendees to adopt a more balanced lifestyle.

Em được mời nói chuyện tại một cuộc hội thảo về đề tài ‘Giới trẻ và lối sống cân bằng giữa học tập và giải trí’. Em hãy viết một bản thảo cho bài nói chuyện của em để thuyết phục các bạn trẻ áp dụng lối sống cân bằng hơn.

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

**SECTION 3 – continued**  
**TURN OVER**









## **Assessment criteria**

### **Section 1**

#### **Part A – Listening and responding in English**

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

#### **Part B – Listening and responding in Vietnamese**

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

### **Section 2**

#### **Part A – Reading, listening and responding in English**

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

#### **Part B – Reading and responding in Vietnamese**

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

### **Section 3 – Writing in Vietnamese**

- the capacity to demonstrate relevance, breadth and depth of content
- the capacity to demonstrate accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar

## Transcript

### SECTION 1

#### Part A – Listening and responding in English

##### TEXT 1

Tim: Mai khoẻ không?

Mai: Mình khoẻ, cảm ơn Tim. Còn bạn thế nào? Ba mẹ và ông bà của bạn vẫn khoẻ chứ? Công việc làm của bạn ra sao?

Tim: Ba mẹ và ông bà mình vẫn khoẻ. Còn công việc của mình ở trung tâm chăm sóc người cao niên thì lúc nào cũng bận rộn nhưng cũng rất thú vị.

Mai: Vậy công việc của Tim ở trung tâm chăm sóc người cao niên là gì?

Tim: Mình làm y tá ở đây và công việc hàng ngày là chăm sóc sức khoẻ cho các bác, giúp các bác uống thuốc đúng liều và đúng giờ. Có những lúc các bác tâm sự với mình về những ưu phiền lo lắng của tuổi già, mình thường an ủi các bác và tìm những chuyện vui để kể cho họ nghe.

Mai: Vậy công việc hàng ngày này có làm cho Tim cảm thấy nhàm chán không?

Tim: Không đâu Mai. Ngoài việc làm y tá ba ngày trong tuần, còn hai ngày khác, mình thường tổ chức những buổi trò chuyện thân mật với các bác cao niên tại các làng hưu trí về cách duy trì thân thể khoẻ mạnh và cuộc sống an vui yêu đời.

Mai: Vậy tất cả các bác cao niên đều cần sự hướng dẫn này à?

Tim: Không hẳn vậy, mặc dù sống trong làng hưu trí, một số bác cao niên tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn rất minh mẫn, năng động và thường xuyên tập thể dục. Họ thích tham gia vào các hoạt động xã hội và sinh hoạt cộng đồng. Các bác thường nghĩ mình vẫn còn trẻ, sống rất lạc quan, tinh thần lúc nào cũng phơi phới và yêu đời.

Mai: Ngoài việc hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ tốt, Tim còn có những lời khuyên nào giúp các bác cao niên trước khi về hưu, chuẩn bị cho tuổi già được sống khoẻ mạnh hơn không?

Tim: Để cho cuộc sống hưu trí thoải mái hơn, các bác có thể hoạch định cho mình những mục tiêu, công việc hoặc sinh hoạt mình sẽ làm để giúp thể chất và tinh thần luôn năng động. Về thể lực, họ có thể vận động cơ thể bằng cách đi làm vườn, hoặc thường xuyên đi bộ, tập dưỡng sinh, yoga. Về ăn uống, các bác nên ăn nhiều rau quả, và bớt ăn mỡ, đường, muối. Nếu được, các bác nên tập thói quen thư giãn như đọc sách, xem phim, đi khiêu vũ hoặc đi du lịch.

Mai: Tim làm mình cũng muốn trở thành một người y tá chuyên chăm sóc cho người già như Tim.

## Part B – Listening and responding in Vietnamese

### TEXT 2

Phóng viên (reporter – PV)

Chủ bút (editor – CB)

PV: Chào ông chủ bút tuần báo Tương Lai.

CB: Chào anh Nam.

PV: Thưa ông, như đã hẹn trước, hôm nay tôi muốn phỏng vấn ông về hoạt động của tuần báo Tương Lai.

CB: Vâng, tôi sẵn sàng trả lời các câu hỏi của anh.

PV: Thưa ông, hình thức của tuần báo Tương Lai rất đẹp, có phải đó là cách thu hút độc giả không?

CB: Cám ơn anh đã khen, trước hết hình thức phải thu hút được khách mua, sau khi mua báo họ mới đọc nội dung.

PV: Theo tôi biết thì toà soạn hiện nay ở ngay trung tâm thành phố. Địa điểm này chắc thuận tiện lắm cho việc giao dịch phải không?

CB: Rất thuận tiện anh à, vị trí này ở trung tâm thành phố, nên các khách hàng đăng quảng cáo từ khắp nơi đều đến nhanh chóng. Nơi đây có nhiều chỗ đậu xe miễn phí trên đường. Đây là tờ báo Việt ngữ nên khách đăng quảng cáo đa số là người Việt. Khách sử dụng dịch vụ quảng cáo cũng là người Việt.

PV: Các dịch vụ quảng cáo nào thường được đăng trên báo?

CB: Có đủ loại dịch vụ, từ nghề nghiệp cho đến địa ốc, sản xuất, vận vận ... nhưng nhiều nhất là các nghề sửa chữa, vì người mình cần rất nhiều việc sửa chữa trong nhà, nhưng không tiện giao dịch với người Tây phương.

PV: Ngoài người sử dụng dịch vụ quảng cáo, chủ bút cần phải để ý đến điều gì để gây hấp dẫn cho độc giả?

CB: Chúng tôi cũng còn phải chú ý đến các độc giả không dùng dịch vụ quảng cáo. Số này cũng rất đông đảo và có đủ thành phần tuổi tác lẫn giai tầng xã hội.

PV: Tờ báo có những đề mục nào hả ông?

CB: Đề mục có đủ cả xã luận, tin tức, thời sự, văn nghệ, điện ảnh, truyện ngắn, truyện dài, truyện kiếm hiệp ... Nhưng nhiều nhất là tin tức và thời sự, vì đồng bào mình cũng rất muốn biết những gì đang xảy ra tại nước Úc và trên thế giới, và ở Việt Nam nữa.

PV: Cám ơn ông đã tham dự cuộc phỏng vấn này và hy vọng sẽ có dịp gặp lại ông trong tương lai.

CB: Chào anh, hẹn gặp lại.

## SECTION 2

### Part A – Reading, listening and responding in English

#### TEXT 3B

Huy: Nội ơi, bà khoẻ không?

Bà Nội: Nội khoẻ, ba má con và các anh chị có khoẻ không? Sao hôm nay con gọi điện thoại cho Nội vậy?

Huy: Ba Má con khoẻ sau chuyến bay từ Việt Nam về Úc. Hôm nay con gọi điện thoại để cảm ơn Nội đã gửi cho con những bức tranh lụa do Nội tự tay thêu. Con rất thích những bức tranh này.

Bà Nội: Nội rất mừng khi biết con thích những bức tranh lụa do Nội tự tay thêu đến thế.

Huy: Con nghe ba má kể lại ngày xưa Nội là một thợ thêu nổi tiếng ở một làng thêu phải không?

Bà Nội: Đúng vậy. Ngày xưa Nội là một thợ thêu nổi tiếng trong làng. Nội rất yêu nghề, thích học hỏi thêm và có tính kiên nhẫn nên đã dễ dàng thành công trong nghề. Nội thường tìm hiểu những khung cảnh thật ngoài đời để phác họa và thêu lên vải lụa những bức tranh hoàn thiện trong một thời gian khá dài. Nội còn phải biết cách xếp từng mũi kim, chọn và phối hợp màu sắc cho giống thật, làm láng mịn mặt chỉ và nhấn được những điểm sáng tối cho bức tranh nổi bật.

Huy: Ba má con đã treo một bức tranh thêu đồng quê Việt Nam của Nội ở giữa phòng khách. Các cô chú bạn bè của ba má con đều trầm trồ khen ngợi bức tranh lụa tuyệt đẹp này.

Bà Nội: Nội mong muốn con sẽ giữ mãi những sản phẩm quý giá này và lưu truyền cho con cháu mai sau.

Huy: Dạ Nội. Thôi con cúp máy để đi học bài đây. Vậy con chúc Nội luôn mạnh khoẻ.

Bà Nội: Năm sau nhớ về Việt Nam thăm Nội nha.

Huy: Dạ.